

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 18 – 3 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Ông Nguyễn Văn Mua

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 06/4/2000 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Cao Thị Kim X.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1956; nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Người làm chứng:

1/ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

2/ Bà Cao Thị Kim X, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

3/ Ông Cao Văn T2, sinh năm 1957; nơi cư trú: Ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

4/ Ông Lê Văn T3, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/9/2024, bị cáo Cao Văn T đi bộ từ nhà của ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1988 ngụ ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long ra vườn thì nhìn thấy ông Nguyễn Văn H đang đậu xe mô tô, nhãn hiệu Wave RS, biển số 64H6 - 3329 tại chòi giữ vườn bằng tol của ông H. Do T không có phương tiện đi lại nên T nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô của ông H để làm phương tiện đi lại. Bị cáo T quan sát không có ai trông coi nên lén lút dùng tay phải bứt dây điện ổ khóa xe mô tô biển số 64H6-3329 rồi đạp nổ máy xe. T điều khiển xe về hướng cầu Thủ Cù (thuộc ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long) lên chợ B thuộc xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long chơi.

Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, do biết ông H bị mất xe nên ông Nguyễn Văn N xem lại dữ liệu camera tại nhà anh Đinh Hoàng S, ngụ cùng ấp thì phát hiện Cao Văn T đã trộm cắp xe mô tô của ông H nên điện thoại báo cho bà Cao Thị Kim X (là mẹ ruột của bị cáo T) biết sự việc. Bà X điện thoại kêu T trả xe lại cho ông H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 64H6-3329 chạy về nhà của ông Lê Văn T3 và gửi xe mô tô biển số 64H6-3329 tại nhà của ông T3.

Ông H khi phát hiện xe mô tô biển số 64H6-3329 bị mất trộm đã trình báo đến Công an xã M. Ngày 29/09/2024, Công an xã M đã thu giữ xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển số 64H6 – 3329, đã qua sử dụng.

Ngày 06/11/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Cao Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Quá trình điều tra, Cao Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 44/KL.ĐGTS ngày 08/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: một xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, biển số 64H6-3329 mua năm 2008, có giá bình quân thị trường: 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu vàng, bạc, đen, biển số 64H6-3329, đã qua sử dụng.

Xử lý vật chứng: Ngày 12/12/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T đã xử lý vật chứng trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, màu vàng, bạc, đen, biển số 64H6-3329, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn H đã được nhận lại xe mô tô biển số 64H6-3329, đồng thời bị cáo Cao Văn T đã bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô trên với số tiền 3.750.000 đồng (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) cho bị hại Nguyễn Văn H. Ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số: 14/CT-VKSTB ngày 07/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Cao Văn T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan.

Bị hại ông Nguyễn Văn H xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Cao Văn T về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 28/9/2024, tại ấp A, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long do không có phương tiện đi lại nên bị cáo Cao Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS, biển số 64H6 - 3329 trị giá 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm ngàn đồng) của ông Nguyễn Văn H rồi điều khiển xe lên chợ B thuộc xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long chơi. Khi biết sự việc, bà Cao Thị Kim X (là mẹ ruột của bị cáo T) điện thoại kêu T trả xe lại cho ông H. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 64H6-3329 về nhà của ông Lê Văn T3 tại ấp P, xã S, huyện T, tỉnh Vĩnh Long và gửi lại xe mô tô trên cho ông T3. Ngày 29/9/2024, Công an xã M đã thu giữ được xe mô tô nêu trên.

Hành vi của bị cáo Cao Văn T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo là thanh niên có sức khỏe lại không chịu chí thú làm ăn. Bị cáo với thái độ thích thụ hưởng, lười lao động để có tiền phục vụ tiêu xài cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Do đó, cần xử lý bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[2.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có ông nội tên Nguyễn Văn Đ được tặng thưởng Huy chương Kháng chiến hạng Nhì; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt chưa tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cao Văn T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời gian thử thách được tính từ ngày tuyên án (ngày 18/3/2025).

Giao người bị kết án Cao Văn T cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Cao Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- UBND xã Mỹ Lộc, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thanh Thảo